

Số: /KH-THPT TP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2024 – 2025

Căn cứ Công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học;

Căn cứ công văn số 2615/GDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch năm học và tổ chức hoạt động chuyên môn trường dạy học 2 buổi/ngày;

Căn cứ công văn 3005/GDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc Hướng dẫn cụ thể hoạt động chuyên môn trường trung học dạy học 2 buổi/ngày;

Căn cứ công văn số 2448/GDĐT-GDTrH của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình dạy học 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019 - 2020;

Căn cứ công văn số 4977/SGDĐT-GDTrH ngày 13/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ hướng dẫn số 5307/GDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, trường THPT Tân Phong xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày năm học 2024 - 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi – Khó khăn

a) Thuận lợi

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường có tinh thần đoàn kết, gắn bó, luôn có ý thức trong việc tạo dựng hình ảnh, giữ gìn uy tín nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, trách nhiệm trong công việc, có ý thức vươn lên trong chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và công tác chủ nhiệm.

- Công tác phối hợp giữa cá nhân, tổ chức đoàn thể và các bộ phận khá chặt chẽ, hiệu quả, thống nhất cao trong quá trình hoạt động.

- Cơ sở vật chất được đầu tư theo hướng hiện đại, đáp ứng tốt cho công tác giảng dạy và học tập, trang thiết bị đáp ứng với yêu cầu đổi mới trong quản lý, đổi mới trong giảng dạy và học tập.

- Trường có đủ phòng học, phòng thực hành, phòng Tin học, đồ dùng dạy học, thư viện, Nhà thi đấu, sân chơi, bãi tập, sân Bóng đá, khu bán trú đảm bảo về cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện dạy học 2 buổi/ngày.

- Trường được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, sự hỗ trợ của các ngành và các cấp chính quyền địa phương.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh và cha mẹ học sinh trong toàn trường luôn quan tâm đến nhà trường, đến việc học tập của con em mình; luôn có những đóng góp, hỗ trợ và đồng hành với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

b) Khó khăn

- Nhằm đáp ứng nguyện vọng học các môn lựa chọn của học sinh nên một số lớp còn đông (trên 48 học sinh), làm ảnh hưởng đến việc theo sát từng các em trong quá trình dạy học.

- Một số học sinh chưa thực sự chăm học, còn lơ là, chủ quan, chưa có sự quan tâm sâu sát của gia đình.

2. Tình hình đội ngũ

a) Đội ngũ giáo viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100, trong đó

TT	Vị trí	Số lượng	Trình độ	Ghi chú
1	Cán bộ quản lý	03	03 thạc sĩ	
2	Nhân viên hành chính	15	05ĐH, 01CĐ, 03TC	
3	Trợ lý thanh niên	01	01 thạc sĩ	GV kiêm nhiệm
4	Giáo viên trực tiếp đứng lớp	83	Đạt chuẩn: 63 Trên chuẩn: 20	

- Số giáo viên theo môn:

TỔNG	Toán	Lý CN	Hóa	Sinh CN	Văn	Anh	Sử	Địa	KTPL GD	GD TC	GD QP	TIN
82	12	9	7	5	12	11	5	4	5	5	3	4

b) Học sinh

Khối	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh/lớp
10	665	14	47,5
11	694	15	46,3
12	590	13	45,4
TỔNG	1949	42	46,4

3. Chất lượng dạy học – giáo dục năm học 2023 – 2024

a) Xếp loại học lực

Khối	Số học sinh	Giỏi/Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Khối 10	699	118	389	183	9
Khối 11	595	86	287	205	17
Khối 12	488	74	314	99	1
TỔNG	1782	278 (15,60%)	990 (55,56)	487 (27,33%)	27 (1,52%)

b) Xếp loại hạnh kiểm

Khối	Số học sinh	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu/CĐ
Khối 10	696	586	81	20	12

Khối 11	595	452	92	41	10
Khối 12	488	423	61	4	0
TỔNG	1782	1461 (81,99%)	234 (13,13%)	65 (3,65%)	22 (1,23%)

c) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng học sinh cuối năm học	1782	
2	Số lượng học sinh lên lớp	1743 (97,81%)	
3	Số lượng học sinh lưu ban	08	
4	Số lượng học sinh dự thi TN THPT	487	
5	Số lượng học sinh đăng ký dự tuyển ĐH, CĐ	487	
6	Tỉ lệ học sinh bỏ học	00%	
7	Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng	97,81%	
8	Tỉ lệ học sinh lưu ban	0,45%	
9	Tỉ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp	99,79%	
10	Học sinh được tuyển vào ĐH	87,81%	

d) Các thành tích khác

Kỳ thi Học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp Thành phố: 01 giải Ba môn Vật lí.

Kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố: 01 giải Ba môn Ngữ văn.

Hội thi Olympic tháng 4 Thành phố: 06 giải (02 HCD môn Toán, 02 HCD môn Địa lí; 01 HCD môn Ngữ văn, 01 HCD môn tiếng Anh.

Hội thi Đầu bếp trẻ: 01 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích.

Các giải TDTT cấp thành phố: 06 HCV, 02HCB, 03HCD, trong đó (Võ cổ truyền: 02 HCV, 01 HCB, 02 HCD; Wushu: 01 HCV; Pencak Silat: 03 HCV, 01 HCD; Bóng đá Futsal: 01 HCD)

Hiệu suất đào tạo: 100%.

4. Tình hình cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên trường: 8.318,5 m². Diện tích bình quân: 4,27 m² /học sinh.

Diện tích trường	Số phòng học (kiên cố)	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng khác	Diện tích nhà ăn	Diện tích khu bán trú
8.318,5 m ²	42	03	42	02			

Nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày. Cụ thể:

- 42 phòng học đều được trang bị tivi 65 inches và 01 phòng Hội trường trang bị tivi 75 inches phục vụ việc dạy học đổi mới phương pháp;

- 02 phòng Vi tính được kết nối mạng phục vụ cho việc giảng dạy Tin học trong đó có 01 phòng máy được trang bị máy tính đủ tiêu chuẩn dạy Tin học theo chuẩn quốc tế;

- 03 phòng học bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học được kết nối mạng với đầy đủ trang thiết bị theo quy định đặc thù bộ môn;

- 01 phòng Thiết bị phục vụ công tác đăng ký sử dụng và chuẩn bị thiết bị, đồ dùng dạy học (ĐDDH) cho các phòng chức năng;
- 01 phòng Tư vấn học đường để phục vụ công tác tham vấn tâm lý cho học sinh, PHHS, GV, ...
- 01 phòng Y tế phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường;
- 01 nhà thi đấu đa năng phục vụ cho việc tập luyện các môn cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ...
- 01 sân bóng đá mini phục vụ cho việc dạy học, tập luyện và thi đấu;
- 01 thư viện phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập;
- Các khu bán trú phục vụ trên 1500 học sinh mỗi ngày theo mô hình dạy học 2 buổi/ngày.
- Tổng số phòng học: 42 phòng.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục đích của việc dạy 2 buổi/ngày

- Nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học cho học sinh.
- Tăng thời lượng học tập để củng cố kiến thức cho học sinh, luyện tập để khắc sâu kiến thức và rèn luyện các kỹ năng cho học sinh hiệu quả hơn.

2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:
 - + Đáp ứng được đối tượng học sinh có nhu cầu, cha mẹ học sinh tự nguyện cho con em tham gia học tập; được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền (Công văn số 1187/GDDT-TrH ngày 22/04/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ công nhận trường dạy học 2 buổi/ngày từ năm học 2015-2016).
 - + Tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6); không gây “quá tải” đối với học sinh.
 - + Đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục được giao, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.
 - + Đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định.
 - + Tổ chức bán trú cho học sinh với sự thỏa thuận của cha mẹ học sinh.
- Về cơ sở vật chất: nhà trường có đủ phòng học thông thường, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục khác theo yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.
- Về thu chi tài chính: nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch trong thu, chi để phục vụ cho các hoạt động buổi 2 và hoạt động bán trú, yêu cầu phát triển năng khiếu cho học sinh; đảm bảo các điều kiện CSVN phục vụ cho việc tổ chức học tập (máy lạnh, ti vi, quạt, điện, nước uống, phương tiện dạy học, điều kiện tổ chức câu lạc bộ học thuật, Câu lạc bộ năng khiếu, văn nghệ, thể dục thể thao, ...); đảm bảo việc thực hiện thu chi tài chính theo đúng hướng dẫn của Phòng Kế hoạch Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nội dung dạy 2 buổi/ ngày

a.) Đối tượng, thời gian

- Đối tượng: học sinh khối 10, 11, 12.

- Thời gian mở lớp:

+ Thực hiện theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Thực hiện theo công văn số 4977/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2024 – 2025.

b) Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 42 lớp với tổng số 1949 học sinh. Cụ thể:

- Khối 10 có 14 lớp với tổng số 694 học sinh.

- Khối 11 có 15 lớp với tổng số 695 học sinh

- Khối 12 có 13 lớp với tổng số 590 học sinh

c) Kế hoạch giáo dục

Ngoài những tiết trong kế hoạch dạy học chính khóa theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, tùy vào từng bộ môn và khối lớp học sinh sẽ được luyện tập, ôn tập và nâng cao để bổ sung kiến thức kỹ năng ở buổi thứ hai, tập trung ở các môn: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục KT&PL.

KHỐI 10

LỚP	HỌC KỲ 1 (7 tiết/tuần)					HỌC KỲ 2 (7 tiết/tuần)				
	Toán	Văn	AV	Lí	Hóa	Toán	Văn	AV	Lí	Hóa
10A1 đến 10A4	2	2	1	1	1	2	2	1	1	1
LỚP	HỌC KỲ 1 (7 tiết/tuần)					HỌC KỲ 2 (7 tiết/tuần)				
	Toán	Văn	AV	Hóa	Địa	Toán	Văn	AV	Hóa	Địa
10A5 đến 10A7, 10A12 đến 10A14	2	2	1	1	1	2	2	1	1	1
LỚP	HỌC KỲ 1 (7 tiết/tuần)					HỌC KỲ 2 (7 tiết/tuần)				
	Toán	Văn	AV	Lí	KTPL	Toán	Văn	AV	Lí	KTPL
10A8 đến 10A11	2	2	1	1	1	2	2	1	1	1

KHỐI 11

LỚP	HỌC KỲ 1 (7 tiết/tuần)					HỌC KỲ 2 (7 tiết/tuần)				
	Toán	Văn	AV	Lí	Hóa	Toán	Văn	AV	Lí	Hóa
11A1 đến 11A7	2	2	1	1	1	2	2	1	1	1
LỚP	HỌC KỲ 1 (7 tiết/tuần)					HỌC KỲ 2 (7 tiết/tuần)				
	Toán	Văn	AV	Hóa	Địa	Toán	Văn	AV	Hóa	Địa
11A8 đến 11A13	2	2	1	1	1	2	2	1	1	1
LỚP	HỌC KỲ 1 (7 tiết/tuần)					HỌC KỲ 2 (7 tiết/tuần)				
	Toán	Văn	AV	Sinh	KTPL	Toán	Văn	AV	Sinh	KTPL
11A14, 11A15	2	2	1	1	1	2	2	1	1	1

KHỐI 12

LỚP	HỌC KỲ 1 (7 tiết/tuần)			HỌC KỲ 2 (7 tiết/tuần)		
	Toán	Văn	2 môn lựa chọn thi TN	Toán	Văn	2 môn lựa chọn thi TN
12A1 đến 12A13	2	2	4	2	2	4

- Đảm bảo bám sát nội dung chương trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022; đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

- Bên cạnh việc ôn tập theo chương trình bám sát, nhà trường tổ chức nâng cao kiến thức theo chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; bồi dưỡng các môn năng khiếu văn nghệ, TDTT và hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, GD NGLL, giáo dục nghề phổ thông; giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, ... theo quy định của kế hoạch giáo dục, kế hoạch thời gian năm học, phát triển năng khiếu cá nhân, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Cụ thể theo thời gian biểu như sau:

- Buổi thứ nhất - học chương trình chính khóa theo quy định: buổi sáng từ thứ

Hai đến thứ Sáu, không quá 4 tiết/buổi và các buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Sáu, không quá 4 tiết/buổi

- Buổi thứ hai: Buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần.

- Sau các buổi chiều trong tuần và thứ Bảy hàng tuần dành cho các hoạt động:

o Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Sử, Địa lí, Tiếng Anh, Giáo dục KT&PL, Ngữ văn (theo kế hoạch của các tổ chuyên môn).

o Phụ đạo học sinh yếu, kém (theo kế hoạch của các tổ chuyên môn).

o Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học, giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động đoàn thể, sinh hoạt câu lạc bộ, đội, nhóm, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương, ... (theo kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn và kế hoạch hoạt động của các đoàn thể).

o Huấn luyện các môn TDTT cho Hội khỏe Phù Đổng các cấp (theo kế hoạch của Tổ GDTC)

o Sinh hoạt Câu lạc bộ - Đội – Nhóm

d) Nội dung giảng dạy

Giáo viên xây dựng nội dung giảng dạy, luyện tập đảm bảo các yêu cầu:

- Giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học; củng cố kiến thức học sinh chưa vững. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ, nhóm chuyên môn tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học, theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học.

- Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng...

- Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học và Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt nội dung giảng dạy đối với các tổ, nhóm chuyên môn và thực hiện thống nhất trong năm học.

- Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản, bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức và khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học.

- Rèn luyện kỹ năng; Hướng dẫn học sinh phương pháp học tập bộ môn, phương pháp tự học.

e) Kế hoạch bài dạy

Giáo viên dạy học xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định dạy học 2 buổi/ngày; kế hoạch bài dạy soạn đảm bảo đúng nội dung theo chương trình do Tổ chuyên môn xây dựng và đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học 2 buổi/ngày

- Mỗi lớp có Sổ ghi đầu bài (phân rõ các tiết chính khóa theo quy định và các tiết buổi 2) để theo dõi việc dạy và học tại lớp theo kế hoạch 2 buổi/ngày. Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.

- Giáo viên, các bộ phận trách các hoạt động giáo dục, năng khiếu, chủ đề tự chọn ... thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới CMHS trong các kỳ họp CMHS trong năm học.

5. Mức thu

- Nhà trường thực hiện theo hướng dẫn hướng dẫn số 5307/GDĐT-KHTC ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ

Chí Minh và các công văn hướng dẫn thu - chi tài chính của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngoài ra nhà trường thực hiện việc miễn, giảm cho con em gia đình thuộc đối tượng chính sách, con mồ côi cả cha, mẹ, gia đình khó khăn... theo hướng dẫn thực hiện các qui định về miễn giảm học phí.

6. Danh sách giáo viên tham gia dạy học 2 buổi/ngày (danh sách đính kèm)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Nhà trường tổ chức cho CB-GV-NV nghiên cứu các văn bản hướng dẫn và nội dung của kế hoạch này đồng thời tiến hành những nội dung cụ thể như sau:

- Hiệu trưởng nghiên cứu chương trình, phân công Phó Hiệu trưởng chuyên môn phụ trách đề có phương án, kế hoạch cũng như lập thời khóa biểu chi tiết cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục, bồi dưỡng năng khiếu, chủ đề tự chọn, ... theo hướng dẫn của Bộ và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tuyệt đối nghiêm túc thực hiện nội dung, kế hoạch và thời gian mà nhà trường sắp xếp.

- Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học 2 buổi/ngày; tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, đặc biệt là nền nếp dạy học, giáo dục ở buổi thứ hai.

- Nhà trường quan tâm thực hiện các giải pháp sau:

- **Giải pháp thứ nhất:** Giải pháp nâng cao nhận thức cho đội ngũ

- o Hiệu trưởng triển khai các văn bản của ngành, phổ biến rõ yêu cầu nhiệm vụ của việc dạy học 2 buổi/ngày là củng cố và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục.

- o Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, nắm rõ mục đích nội dung của dạy 2 buổi/ngày: khả năng đáp ứng về đội ngũ giáo viên, phòng học, các điều kiện để phục vụ dạy và học.

- o Phụ trách chung: Ông Trần Công Bình - Hiệu trưởng.

- **Giải pháp thứ hai:** Tăng cường các nguồn lực

- o Bố trí đủ phòng học, CSVC để tổ chức dạy 2 buổi/ngày

- o Bố trí sử dụng đội ngũ: Đây là vấn đề trọng yếu nhất, đội ngũ giáo viên cần được phân công phù hợp với năng lực và trình độ được đào tạo, kinh nghiệm tổ chức dạy học của giáo viên. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả giờ dạy cũng như các tiết ôn tập và các hoạt động giáo dục cho học sinh.

- o Huy động nguồn đóng góp từ các mạnh thường quân (theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/09/2012 của Bộ GD-ĐT) để hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

- o Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng để bố trí sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả; phối kết hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để tìm kiếm, phát huy các nguồn lực.

- o Hiệu trưởng phân công cho phó hiệu trưởng theo dõi, quản lý gồm: bà Võ Thị Mộng Trinh và ông Huỳnh Khoa.

• **Giải pháp thứ ba:** Giải pháp về tổ chức dạy và học

o Giáo viên xây dựng kế hoạch bám sát hoặc nâng cao với đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, nội dung kiến thức của từng môn học đảm bảo vừa sức với học sinh.

o Giáo viên phải lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch.

o Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch).

o Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng chuyên môn theo dõi, quản lý; các tổ, nhóm chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả; phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để thực hiện đúng kế hoạch.

• **Giải pháp thứ tư:** Kiểm tra, đánh giá, công khai chất lượng

o Để việc dạy 2 buổi/ ngày thực sự có hiệu quả, BGH nhà trường thực hiện tốt vai trò quản lý, chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên; đối với giáo viên phải đánh giá được hiệu quả sau từng thời điểm nhất định, công khai rõ cho phụ huynh kết quả chất lượng của học sinh. Phân loại học sinh sau mỗi đợt khảo sát.

o Hiệu trưởng phân công cho các Phó hiệu trưởng chuyên môn, các tổ trưởng, nhóm chuyên môn, GVCN, GVBM chịu trách nhiệm báo cáo kết quả chất lượng của học sinh, phân loại học sinh sau mỗi đợt khảo sát.

- Nhà trường thành lập Ban Quản lý dạy học 2 buổi/ngày:

Ban Quản lý dạy học 2 buổi/ngày có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và theo dõi, đánh giá việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thành phần gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ
1	Ông Trần Công Bình	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Bà Võ Thị Mộng Trinh	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban thường trực
3	Ông Huỳnh Khoa	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Ông Nguyễn Ngọc Hồ	Thư ký hội đồng	Ủy viên
5	Bà Dương Hồng Hi	Kế toán	Ủy viên

IV. TỔ CHỨC KIỂM TRA

- Kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học như dạy học chính khoá

- Nhà trường có sổ theo dõi nền nếp học tập, giáo dục buổi thứ hai đầy đủ, đúng qui định. Ban Giám hiệu kiểm tra thường xuyên hàng tuần, hàng tháng, việc tổ chức các tiết học ở buổi thứ hai nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học như dạy học chính khoá; tăng cường kiểm tra đột xuất trong các tiết dạy để rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như trong công tác quản lý.

- Ban Giám hiệu nhà trường, các tổ, bộ phận thực hiện kiểm tra theo nội dung, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo lịch kiểm tra nội bộ của trường.

+ Giữa tháng 10: Kiểm tra sơ kết giữa kỳ 1.

+ Cuối tháng 12: Kiểm tra sơ kết cuối kỳ 1.

+ Giữa tháng 03: Kiểm tra sơ kết giữa kỳ 2.

+ Cuối tháng 04: Kiểm tra tổng kết năm học.

Trên đây là kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2024 – 2025 của trường THPT Tân Phong, các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch này để triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- CBGVNV (để thực hiện);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Mộng Trinh

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN THAM GIA DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY
NĂM HỌC 2024 – 2025**

(Đính kèm kế hoạch số/KH-THPT TP ngày/..... /2024)

STT	HỌ VÀ TÊN	TỔ CM	TRÌNH ĐỘ	GHI CHÚ
1.	THÁI THANH NHÂN	Toán	Cử nhân	
2.	TRẦN QUANG KHÁNH		Cử nhân	
3.	NGUYỄN ĐẠI VINH		Thạc sĩ	
4.	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO		Thạc sĩ	
5.	BÙI HIỀN NĂNG		Cử nhân	
6.	HỒ NHƯ THỦY		Cử nhân	
7.	NGUYỄN ĐỨC CẢNH		Thạc sĩ	
8.	NGUYỄN VĂN QUANG		Thạc sĩ	
9.	PHAN VŨ HỒNG NGỌC		Thạc sĩ	
10.	TRẦN THỊ PHƯƠNG		Cử nhân	
11.	NGUYỄN THỊ TÊN		Thạc sĩ	
12.	DƯƠNG THỊ BÍCH NGỌC	Vật lí-Công nghệ	Cử nhân	
13.	DƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN		Cử nhân	
14.	ĐỖ THỊ THANH VƯỢNG		Thạc sĩ	
15.	LÊ TUẤN SƠN		Cử nhân	
16.	TRẦN THỊ MINH MÃN		Cử nhân	
17.	TRẦN TRỌNG TÂN		Thạc sĩ	
18.	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU		Thạc sĩ	
19.	VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO		Cử nhân	
20.	PHAN VĂN HOÀNG		Cử nhân	
21.	VŨ THỊ KIM OANH	Hóa học	Thạc sĩ	
22.	NGUYỄN NGỌC HỒ		Thạc sĩ	
23.	TRẦN THANH THÁI		Cử nhân	
24.	LÊ NGỌC BẢO TRÂN		Thạc sĩ	
25.	CHU THỊ PHƯƠNG		Cử nhân	
26.	TẠ THỊ THU HUYỀN		Cử nhân	
27.	HỒ THANH THÚY		Thạc sĩ	
28.	ĐẶNG CHÍ MINH	Ngữ văn	Thạc sĩ	
29.	PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG		Thạc sĩ	
30.	ĐINH THỊ THANH TÂM		Cử nhân	
31.	LÊ HOÀNG TÚ UYÊN		Cử nhân	

32.	LÊ THỊ LÊ		Thạc sĩ	
33.	LÊ THỊ THÚY DIỄM		Cử nhân	
34.	NGUYỄN THỊ HUỆ		Cử nhân	
35.	PHẠM THỊ NGỌC TRÂM		Cử nhân	
36.	TRẦN THỊ KIM NGÂN		Cử nhân	
37.	ĐOÀN THỊ HỢP		Thạc sĩ	
38.	PHẠM THỊ NGỌC HÂN		Cử nhân	
39.	CHU THỊ VIỆT HÀ		Cử nhân	
40.	PHAN TẤN ĐẠT	Tiếng Anh	Cử nhân	
41.	NGUYỄN THỊ THU TRANG		Cử nhân	
42.	BÙI THỊ PHƯƠNG ÂM		Cử nhân	
43.	HÀ THỊ MỸ DUNG		Cử nhân	
44.	NGUYỄN THỊ KIỀU NGÀ		Cử nhân	
45.	PHẠM THỊ THÚY LIỄU		Cử nhân	
46.	PHẠM THỊ TỔ NGÂN		Cử nhân	
47.	CHÂU THỊ HỒNG ÂN		Cử nhân	
48.	TRẦN HÀ NAM		Cử nhân	
49.	HOÀNG HỒ THỦY TIÊN		Thạc sĩ	
50.	NGUYỄN NHƯ TUYỀN	Sinh học	Cử nhân	
51.	NGUYỄN THỊ LY NÂU		Cử nhân	
52.	PHẠM BÙI BÍCH DU		Cử nhân	
53.	TRẦN THỊ HẢI SÂM		Thạc sĩ	
54.	TRẦN THỊ XUÂN CHI		Cử nhân	
55.	TỔNG DUY THỦY	Lịch sử	Cử nhân	
56.	NGUYỄN THỊ THỦY		Cử nhân	
57.	LÊ PHÚC ĐĂNG		Cử nhân	
58.	PHẠM VĂN TÙNG EM		Thạc sĩ	
59.	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG		Cử nhân	
60.	NGUYỄN THỊ TIỀN HẠNH	Địa lí	Cử nhân	
61.	ĐẶNG THỊ THỦY		Cử nhân	
62.	HUỲNH THỊ NGỌC BÍCH		Cử nhân	
63.	NGUYỄN PHƯƠNG QUANG		Cử nhân	
64.	ĐẶNG THỊ THÚY	Giáo dục KT&PL	Cử nhân	
65.	NGUYỄN HOÀNG DUY		Cử nhân	

66.	NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG		Thạc sĩ	
67.	LẠI HOÀNG THANH THẢO		Cử nhân	
68.	VŨ THỊ NGUYỆT		Cử nhân	
69.	NGUYỄN DIỄM LINH	Tin học	Cử nhân	
70.	BÙI THỊ THÁI KHƯƠNG		Cử nhân	
71.	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN		Cử nhân	
72.	BÙI DƯƠNG THỦY TIÊN		Thạc sĩ	
73.	HOÀNG THỊ LUÂN	Thể dục	Cử nhân	
74.	CHÂU MINH PHƯƠNG		Cử nhân	
75.	HỒ DUY HOÀNG		Cử nhân	
76.	NGUYỄN THANH SANG		Cử nhân	
77.	PHAN LÊ KHÁNH HUY		Cử nhân	
78.	HUỲNH THỊ DIỆU LÝ	QPAN	Cử nhân	
79.	LÊ HỮU LỢI		Cử nhân	
80.	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG		Cử nhân	
81.	TRẦN CÔNG BÌNH	Toán	Thạc sĩ	
82.	VÕ THỊ MỘNG TRINH	Vật lí-Công nghệ	Thạc sĩ	
83.	HUỲNH KHOA	Toán	Thạc sĩ	

Danh sách gồm 83 người./.